ĐƠN XIN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH JVA / ODP

Kính gởi: Sứ Quán HOA KỲ tại BangKoK Thái Lan

Ngài giám đốc chương Trình ODP và JVA

Kính thưa ngài:

Tôi đứng tên dưới đây: Lê Thị Rông

Sinh năm 18-05-1934 tại Tây Ninh

Thư ký đánh máy trung ương, cấp bậc hạng 2

Ngày sơ tuyển: thâm niên 19 năm 11 tháng 17 ngày

Tình trạng gia đình: goá chồng

chủng tộc: kinh

Tôn giáo: phật giáo

Chi tiết về thân nhân trực hệ

Họ và tên chồng: Nguyễn Văn Tư

Ngày tháng năm sanh 12 Septembre 1928

Nơi sinh: Lộc giang

con cái:

Nguyễn Lê Ân	1955
Nguyễn Lê Lai	1957
Nguyễn Lê Vinh	1960
Nguyễn Lê Quang	1961
Nguyễn Lê Thành	1962
Nguyễn thị thu Thuỷ	1951
Nguyễn Lê Phước	1968

Nguyễn thị thu Thuỷ (AN)

HOUSTON, TEXAS 77080
U-S-A

chi tiết lý lịch: Trước đây có phục vụ trong quân lực VNCH
Bắt đầu vào ngày:
thâm niên 19 năm 11 tháng 17 ngày
cấp bậc: hạng 2
chức vụ thư ký đánh máy
có bị cải tạo:
Bắt đầu vào ngày 05-05-1975
chấm dứt vào ngày 25-05-1975
Bị cải tạo ở Ấp xóm mới, xã Thanh phước, Huyện gò dầu, tỉnh Tây Ninh
Tại sao bị đi cải tạo:
Thư ký đánh máy trung ương
Chồng: Nguyễn văn Tư Số quân 48/700013 YTTV
có bị cải tạo:
Bắt đầu vào ngày 25-05-1975
chấm dứt vào ngày: cho đến nay không thấy tin tức chồng về
Chồng tôi theo lệnh của UB quân quản Saigon, tất cả các sỹ quan phải ra trình diện. Chồng tôi được thông báo mang hành lý cá nhân đi học tập 15 ngày nhưng cho đến nay không thấy chồng tôi về hoặc đã chết trong trại giam cải tạo.
Nay tôi được biết rằng chính phủ Hoa Kỳ có một chính sách nhân đạo mới để cứu xét cho trường hợp gia đình tôi.
Vì vậy, Tôi làm đơn này kính xin ngài giám đốc chương trình JVA/ODP - Cứu xét trường hợp bất khả kháng của tôi trên một căn bản rộng rãi nhân đạo để giúp tôi và gia đình hưởng theo chương trình nhân đạo được phỏng vấn và định cư Hoa Kỳ.
Tôi vô cùng biết ơn được Ngài chấp thuận
Tôi cũng rất mong tin ngài.

Đính kèm
1 Bản trích lục Bộ khai sinh
1 Nghị định
1 Báo cáo thay đổi chỗ ở

Trân trọng kính chào Ngài
Ký tên
Lê thị Rõng
Rõng

BỘ TỔNG THAM-MƯU-TRƯỞNG

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU
QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

Số : 0679 /TTM/ND

- Chiếu Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 01.4.1967 .
- Chiếu Sắc-Lệnh số 394/TT/SL ngày 01.9.1969 ấn-định thành-phần Chính-Phủ sửa đổi bởi Sắc-Lệnh số 366/TT/SL ngày 12.6.1971 .
- Chiếu Sắc-Lệnh số 614-a/TT/SL ngày 01.7.1970 ấn-định hệ thống tổ-chức Quốc-Phòng và QLVNCH .
- Chiếu Sắc-Luật số 13/CT/LĐQG/SL ngày 20.10.1964 sửa đổi bởi sắc-Luật số 33/66 ngày 01.9.1966 ấn-định quy-chế quân-nhân hiện-dịch thuộc Chủ-Lực-Quân trong QLVNCH .
- Chiếu Sắc-Lệnh số 50/SL/QP ngày 17.3.1967 ấn-định quy-chế riêng cho toàn thể quân-nhân Địa-Phương Quân thuộc QLVNCH .
- Chiếu Huấn-Thị số 630-400 ngày 19.10.1968 .
- Chiếu SVVT số 2340/TTM/TQT/KTT/K ngày 12.3.1971 .
- Chiếu SVVT số 3162/TTM/1/NV/QC ngày 22/7/1970 .
- Chiếu SVVT số 8177/TTM/TQT/KTT/HSQ/I ngày 05.8.1971 .
- Chiếu Nội-Quy số 044/TTM/TQT/KTT/HSQ/I ngày 27.8.1971 .
- Chiếu phiếu Trình số 1767/TTM/1/TK/CT ngày 11.10.1971 .
- Chiếu Biên-Bản đề ngày 08.12.1971 của HĐTT thăng-niên 1972 .
- Chiếu QĐ số 1109/TTM/TQT/KTT/HSQ/I ngày 19.01.1972 .
- Chiếu SVVT số 1665/TTM/TQT/KTT/HSQ/I ngày 01.3.1972 .
- Chiếu SVVT số 5155/TTM/TQT/KTT/HSQ/I ngày 15.61972 .
- Chiếu QĐ số 9755/TTM/TQT/KTT/HSQ/I ngày 03.7.1972 .

* *

NGHỊ - ĐỊNH

ĐIỀU I :- Các Thượng-Sĩ Nhất có tên sau đây được thăng-cấp Chuẩn-Úy thăng-niên và bổ-túc kỳ Đệ IV/TCN/1972 kể từ ngày 01.10.1972 :

I.- KHÔNG - QUÂN :

. . . .

II.- HẢI - QUÂN :

I.-Thượng-Sĩ I	NGUYỄN VĂN	NAM	sq.-	53/700.443	CCTV Nha-Trang
2.	"	ĐONG VĂN	LIÊU	-	55/700.231	BTL/V3ZH
3.	"	NGUYỄN XUÂN	QUANG	-	50/700.135	HQ. 13
4.	"	VÕ VĂN	TRI	-	48/700109	HQ. 9601
5.	"	ĐINH CÔNG	PHAI	-	54/700.363	P.TLC
6.	"	PHAN	TUYẾN	-	51/700.143	BTL/HD
7.	"	NGUYỄN	KỲ	-	44/700.011	GD. 62TT
8.	"	NGUYỄN VĂN	ĐÀO	-	49/700.266	HQ. 12
9.	"	NGUYỄN VĂN	CO	-	46/700.057	GD. 23XP
10.	"	YOLAN YA	THANH	-	56/700.065	TTHQ/HQ
11.	"	HỨA VĂN	VƯƠNG	-	53/700.337	K. QY
12.	"	TRẦN VĂN	KHÊ	-	48/700.039	SPVZH
13.	"	TRẦN TẤN	ĐAO	-	52/700.197	LĐ.NN
14.	"	NGUYỄN XUÂN	NGA	-	55/700.505	K. AN
15.	"	NGUYỄN VĂN	TU	-	48/700.013	BCJ/KTTV
16.	"	NGUYỄN MINH	ĐÀO	-	53/700.454	HQ. 9050
17.	"	NGUYỄN VĂN	VINH	-	52/700.210	BTL/HD
18.	"	LÊ THUY	ANH	-	53/700.111	K.CTCT
19.	"	MAI VĂN	CHIẾU	-	54/700.311	TTHC/HQ
20.	"	TRẦN HẬU	KHẢI	-	54/700.378	GD. 28XP
21.	"	DƯƠNG SANH	THỤY	-	55/700.142	BTL/212
22.	"	MAI VĂN	HIỀN	-	56/700.1?2	TTH/Sai-Gon

23.-Thượng-Sĩ I	VO VAN	VINH	sq.- 44/700.041	GD. 21KP
24.	"	LE HUU	THOI	- 54/700.199	HQ. 3
25.	"	VU VAN	AN	- 51/700.127	HQ. 1
26.	"	VO VAN	SAU	- 54/700.207	BTL/V3ZH

. . . .

ĐIỀU 2 :- Tham-Mưu-Trưởng Bộ-Tổng-Tham-Mưu chiếu nhiệm-vụ thi-hành Nghị-Định này ./-

KBC. 4002, ngày 04 tháng 10 năm 1972

NƠI NHẬN :

. . . .

Đại-Tướng CAO-VĂN-VIÊN
Tổng-Tham-Mưu-Trưởng QLVNCH,
(Ký tên và đóng dấu)

KBC. 3317, ngày 10 tháng 10 năm 1972

VIỆT NAM CỘNG HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU QLVNCH
HẢI QUÂN
BỘ TƯ LỆNH

Số : 120 /HQ/TQT/CV.2

/ TRÍCH SAO Y BẢN CHÁNH /

NƠI NHẬN :
- Phổ biến tổng-quát
- BTL/HQ/P.1 - TTHC/HQ - TTTL/HQ .

GỞI SAO KÍNH GỞI :
- BTL/HQ/VP
- VP/TMP/NV
- BTL/HQ/P.TQT(HS-CP-SBN-DCKT-VK)
- Hồ sơ - Lưu trữ ≠

TL.Đề-Đốc TRẦN-VĂN-CHƠN
Tư-Lịnh Hải-Quân
Hải-Quân Đại-Tá DIỆP-QUANG-THỦY
Tham-Mưu-Trưởng
Hải-Quân Đại-Tá TRẦN-ĐÌNH-PHÚ
Tham-Mưu-Phó Nhân-Viên
Hải-Quân Trung-Tá HỒ-DUY-DUYÊN
Trưởng-Phòng Tổng-Quản-Trị,

BỘ-TƯ LỆNH

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Việt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA LONG-AN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Lộc-Giang (Cholòn)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Việtnam)

NĂM 19.. (Année) SỐ HIỆU 66 (Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn văn Tư
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	12 Septembre 192.
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Lộc giang
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn văn Hiển
Cha làm nghề gì (Sa profession)	làm mướn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Lộc giang
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Võ thị Chen
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	làm mướn
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Lộc giang
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	vợ chánh

Nhà in Nguyễn-văn-Huấn — Saigon

Chúng tôi, Nguyễn-[illegible]
(Nous)
Chánh-án Tòa Long-An
(Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông [illegible]-Kiểm-[illegible]
(M.)
Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit Tribunal).

Long-An, ngày [illegible] 19..
CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bổn chánh
(Pour extrait conforme)

Long-An, ngày .. / 5 / 19..
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền : 5$00
(Prix)
Sổ số : 4291
(N°)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐỊNH
QUẬN TÂN-BÌNH
XÃ PHÚ-THỌ-HÒA

Số 10135 PTH/HC

BÁO-CÁO THAY ĐỔI CHỖ Ở

(Tham chiếu : *Nghị-định số 353/BNV/PIO ngày 30-6-1958 của Bộ Nội-Vụ)*

Tên họ người đi : HÀ-VĂN-THƯNG

Ngày và nơi sanh : 1938 Chợlớn

Nghề nghiệp : Quân nhân

Thẻ căn-cước số : 199597

Ngày và nơi cấp : 12-12-60 Quận 5

Địa chỉ hiện tại : 118/4 Ấp Tân-Phước Xã Phú-thọ-Hòa

Ngày đi : 10-09-71

Số người cùng đi : 08 người

1.— Lê-thị-Rồng-1934
2.— Nguyễn-lê-Ân-1955
3.— Nguyễn-lê-Lai-1957
4.— Nguyễn-lê-Vinh-1960
5.— Nguyễn-lê-Quang-1961
6.— Nguyễn-Lê-Thành-1962
7.— Nguyễn-thị-Thu-Thủy-1951
8.— Nguyễn-lê-Phước-1968
9.— / / / / / / / / / / / /
10.—
11.—
12.—

Nơi đến : Trại Gia Binh Trần-Hưng-Đạo

Lý do di chuyển : vào đơn vị

Phú-Thọ-Hòa, ngày 10 tháng 09 năm 1971

XÃ TRƯỞNG

(Con dấu: VIỆT-NAM CỘNG-HÒA — ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ PHÚ-THỌ-HÒA)

[chữ ký]

...-HOẠCH bu PHÁT

NƠI NHẬN :

Kính gửi Ông : Chỉ Huy Trưởng Trại Gia Binh Trần-Hưng-Đạo

« Để kính tường và cho kiểm soát »

Đương sự

« Để xuất trình với nhà chức trách địa-phương nơi để lập Tờ khai Gia-đình »

Hồ sơ

Lưu

Lê thị Rồng.
đổ 5

Địa chỉ hiện nay - Ấp xóm mới xã thanh phước
Huyện gò dầu tỉnh tây ninh.

Lê thị Rông
Ấp xóm mới, xả Thanh phước
Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Tổ 5

MÁY BAY
PAR AVION

chữ cao cao
mới tích xin
đưa thư đi cụ a

19-5-99
705000

MAY 30 1999

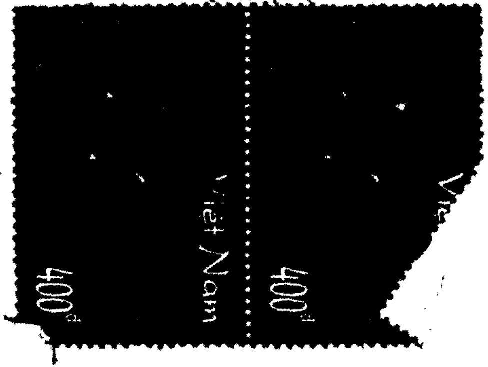

2216
To: Trụ sở Hội gia đình tù nhân CT. VN
Bà Khúc Minh Thơ

Falls Church